

Số: 03/2022/QĐST-DS

*QO, ngày 21 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

***Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thúy

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Huyền Lê -  
Cán bộ Toà án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên họp:** Bà  
Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-VDS ngày 17/3/2022 về việc Yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2022/QĐPH-DS ngày 05/9/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L (tên khác: Nguyễn Thị N), sinh năm 1964.**

ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Xóm 2, thôn Khánh Tân, xã S, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**- Ông Nguyễn Văn Th (tên khác: Nguyễn Xuân Th), sinh năm 1963.**

Nguyên quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú cuối cùng: Xóm 2, thôn Khánh Tân, xã S, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

**- Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986.** Địa chỉ: Đội 7, thôn Quảng Yên, xã Yên Sơn, QO, Thành phố Hà Nội (con của ông Th – bà L);

**- Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1989** (con của ông Th – bà L);

**- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992** (con của ông Th – bà L);

**- Cụ Dương Thị B, sinh năm 1936** (mẹ đẻ của ông Th).

Cụ B, chị P và chị T1 đều trú tại: Xóm 2, thôn Khánh Tân, xã S, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu và những lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, người yêu cầu - bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện QO, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là Thành phố Hà Nội) vào ngày 21/12/1985. Quá trình chung sống vợ chồng bà có 03 con chung là chị Nguyễn Thị L1 sinh năm 1986, chị Nguyễn Thị Minh P sinh năm 1989 và Nguyễn Thị T1 sinh năm 1992. Ngoài ra ông bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Ngày 12/02/1994, ông Th đã bỏ đi khỏi địa P đến nay không về cũng không L1 lạc về với gia đình. Bà và gia đình đã báo cáo chính quyền địa P đồng thời nhiều lần tổ chức đi tìm kiếm nhưng vẫn không có bất kỳ tin tức gì về ông Th. Tính đến thời điểm làm đơn yêu cầu, bà L và gia đình không có thông tin xác thực ông Th còn sống hay đã chết, cũng không có bất kỳ tin tức, L1 lạc gì khác từ ông Th.

Do ông Th đã biệt tích từ năm 1994, không có L1 lạc gì cũng không có thông tin xác thực là còn sống hay đã chết nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Th (tên gọi khác Nguyễn Xuân Th) là đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan là cụ Dương Thị B, chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị Minh P và chị Nguyễn Thị T1 cùng nhất trí với ý kiến của bà Nguyễn Thị L, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Th là đã chết.

#### *Tại phiên họp:*

- Bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Việc bà xác định ngày ông Th bỏ đi là ngày 12/02/1994 dương lịch vì bà vẫn nhớ rõ vào rạng sáng ngày mùng 4 Tết âm lịch năm 1994 (tức ngày 04/01/1994 âm lịch), khi ngủ dậy bà không còn thấy ông Th ở nhà. Sau này, khi đã nhiều lần tìm kiếm chồng mà không có kết quả, bà và gia đình đã coi ngày 04/01/1994 âm lịch là ngày giỗ của ông Th.

- Chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị Minh P, chị Nguyễn Thị T1 cũng thống nhất với quan điểm của bà L, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Th là đã chết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng yêu cầu, tư cách của đương sự; giải quyết hồ sơ đúng thời hạn; Thẩm phán và những

người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, 366, 367, 369 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L tuyên bố ông Nguyễn Văn Th là đã chết. Xác định ông Th chết vào ngày 12/02/1999. Về quan hệ hôn nhân, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Th được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Th (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện QO nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Th), sinh năm 1963, có nguyên quán, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xóm 2, thôn Khánh Tân, xã S, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện QO thụ lý việc dân sự, xác định yêu cầu đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ việc:

[2.1]. Ông Nguyễn Văn Th đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xóm 2, thôn Khánh Tân, xã S, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Từ tháng 02/1994 ông Th đã đi khỏi nhà, gia đình không ai biết ông đi đâu, nguyên nhân vì sao lại bỏ nhà đi và cho đến nay ông Th vẫn chưa lần nào L1 lạc về gia đình, không có thông tin xác thực là còn sống.

Xác minh tại Công an xã S, trưởng thôn và những người thân trong gia đình ông Th đều xác nhận từ tháng 02/1994 đến nay ông Th đã bỏ đi khỏi địa P, không còn sinh sống tại nơi đăng ký thường trú.

Trước khi nộp đơn yêu cầu đến Tòa án, bà L và gia đình đã đăng tin tìm ông Th trên P tiện thông tin đại chúng (mục tìm người trên báo Thanh Niên) nhưng không có tin tức gì về ông.

Quá trình giải quyết đơn của bà L, Tòa án nhân dân huyện QO đã Bn hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/2022/QĐ-TA ngày 21/3/2022 và thực hiện đăng trên Báo Nhân dân các số báo ngày 05 + 06 + 07/4/2022, đăng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền

thông Đài Tiếng nói Việt Nam, phát VOV2 vào các ngày 03 + 04 + 05/5/2022, đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân Tối cao ngày 01/4/2022. Tuy nhiên, đến nay vẫn không có thông tin gì về ông Th, không có tin tức xác thực ông Th còn sống hay đã chết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên thấy phù hợp với trình bày của bà L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở để xác định ông Th đã biệt tích từ tháng 02/1994 đến nay, không có tin tức xác thực ông Th còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu của bà L được chấp nhận theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2.2]. Bà L trình bày vào rạng sáng ngày mùng 04 Tết âm lịch năm 1994 (tức ngày 04/01/1994 âm lịch), khi ngủ dậy bà đã không thấy ông Th đâu cả. Sau này khi tìm kiếm mãi vẫn không biết ông Th ở đâu, còn sống hay đã chết thì bà và gia đình đã coi ngày 04/01/1994 âm lịch là ngày giỗ của ông Th. Như vậy, ngày 03 Tết âm lịch năm 1994 ông Th vẫn ở nhà đến rạng sáng ngày 04 Tết âm lịch năm 1994 (ngày 04/01/1994 âm lịch) thì gia đình mới phát hiện ông Th không còn ở nhà nữa.

Qua tra cứu lịch thì ngày 04/01/1994 âm lịch là ngày 13/02/1994 dương lịch. Do đó, xác định tin tức cuối cùng về ông Th là ngày 13/02/1994 dương lịch. Từ đó xác định ngày ông Th chết là 13/02/1999.

Khi quyết định của tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Trần Văn Th được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự 2015.

Về lệ phí : Bà Nguyễn Thị L phải nộp lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Th).

2. Tuyên bố ông Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Th), sinh năm 1963. ĐKKHTT: Xóm 2, thôn Khánh Tân, xã S, huyện QO, Thành phố Hà Nội đã chết kể từ ngày 13/02/1999.

Khi quyết định tuyên bố ông Trần Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Th) là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Th được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Th được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (B trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (B trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai T1 tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000218 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến việc giải quyết dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã S, huyện QO;
- Lưu HS, VP

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đào Thị Thúy**